

Bản án số:37/2019/HS-ST
Ngày 14-8-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ N - TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Ái Vy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Cường Quốc

2. Ông Huỳnh Vũ Lập

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Hồng Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã N, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã N, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Bà Phan Minh Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã N xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 37/2019/TLST-HS ngày 30 tháng 5 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2019/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 7 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 31/2019/HSST-QĐ ngày 07/8/2019 đối với bị cáo:

Chung Nhật P (tên gọi khác L), sinh năm 1990 tại D, Khánh Hòa; Nơi cư trú: Thôn S, xã K huyện V, tỉnh Khánh Hòa; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Con ông Chung Ca M (sinh năm 1957) và bà Tạ Thị Thu O (sinh năm 1962); vợ là Nguyễn Thị V (sinh năm 1992 đã ly hôn); có 02 con: lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 31/7/2008, bị Tòa án nhân dân Quận 6, thành phố H xử phạt 06 tháng tù về tội “*Cướp giật tài sản*” (Bản án số 116/2008/HSST ngày 31/7/2008), chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/10/2008, Ngày 16/01/2019 bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố N khởi tố về tội “*Cướp giật tài sản*”; Bị bắt tạm giam từ ngày 16/01/2019; Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Bà Phạm Thị Kim A - sinh năm 1975

Trú tại: Tổ dân phố 2, phường H, thị xã N, Khánh Hòa.

Vắng mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Lữ Tấn H - sinh năm 1980

Trú tại: Tổ dân phố 14, phường H, thị xã N, Khánh Hòa.

Có mặt tại phiên tòa.

2. Bà Võ Thị Hồng N - sinh năm 1983

Trú tại: Tổ 3 B, phường V, Tp. N, Khánh Hòa.

Vắng mặt tại phiên tòa.

3. Bà Nguyễn Thị B - sinh năm 1986

Địa chỉ: Thôn Đ, xã T, thị xã N, Khánh Hòa.

Vắng mặt tại phiên tòa.

- *Người làm chứng:*

1. Ông Võ Văn D

2. Ông Lý Văn T

3. Ông Phùng Công C

Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 19/11/2018, Chung Nhật P thuê xe mô tô biển kiểm soát số 79H1-654.75 đến xã B, thị xã N tìm người quen nhưng không gặp. Trên đường về đến thôn P, xã B, P quan sát thấy bà Phạm Thị Kim A đi xe đạp ngang qua, phía trước giỏ xe có để 400 tờ vé số của tỉnh Đắk Lắk mở thưởng ngày 20/11/2018 nên nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản. P điều khiển xe chạy theo áp sát bên trái xe đạp của bà A, sau đó dùng tay giật lấy xấp vé số rồi nhanh chóng điều khiển xe bỏ chạy. Bà A hô hoán lên thì một số người đuổi theo, khi đến đoạn đường có bờ tràn ngập nước, xe bị tắt máy nên P bỏ lại xe và xấp vé số rồi chạy bộ tẩu thoát.

Tại bản kết luận định giá số 107/KL-HĐĐG ngày 19/12/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã N xác định: 400 tờ vé số của Đài Đắk Lắk mở thưởng ngày 20/11/2018 có giá trị 4.000.000 đồng.

Vật chứng vụ án: Xe mô tô biển số 79H1-654.75 được Cơ quan điều tra thu giữ đã xử lý trả lại cho chủ sở hữu. Một bộ quần áo gồm: 01 áo thun ngắn tay màu xám và 01 quần jeans dài đến đầu gối màu xanh là bộ quần áo Chung Nhật P sử dụng khi thực hiện hành vi phạm tội hiện đang tạm giữ để xử lý.

Về phần dân sự: Bị hại bà Phạm Thị Kim A và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lữ Tuấn H đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác.

Tại bản Cáo trạng số 35/CT-VKS-HS ngày 30/5/2019, Viện kiểm sát nhân dân thị xã N truy tố bị cáo Chung Nhật P về tội “*Cướp giật tài sản*” theo khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã N giữ nguyên quan điểm và điều luật đã truy tố như bản cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Chung Nhật P từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16/01/2019.

Về vật chứng vụ án: Xe mô tô biển số 79H1-654.75 đã trả lại cho chủ sở hữu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét. 01 áo thun ngắn tay màu xám và 01 quần jeans dài đến đầu gối (quần cùi) màu xanh là bộ quần áo bị cáo sử dụng khi thực hiện hành vi phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận do cần tiền tiêu xài nên đã có hành vi cướp giật xấp vé số của bà Phạm Thị Kim A có giá trị là 4.000.000 đồng. Bị cáo thống

nhất với luận tội của đại diện Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị B, bà Võ Thị Hồng N và những người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có lời khai tại cơ quan điều tra, sự vắng mặt của những người này không ảnh hưởng đến việc xét xử. Căn cứ Điều 292, Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Thị xã N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Thị xã N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa, bị cáo Chung Nhật P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã N đã truy tố, thể hiện: Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 19/11/2018, để có tiền tiêu xài Chung Nhật P đã có hành vi cướp giật tài sản của bà Phạm Thị Kim A có giá trị 4.000.000 đồng tại thôn P, xã B, thị xã N. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Chung Nhật P phạm tội “*Cướp giật tài sản*” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[4] Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản, xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ và làm mất an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo biết rõ hành vi cướp giật tài sản là vi phạm pháp luật nhưng vẫn ngang nhiên chiếm đoạt tài sản của người khác để thỏa mãn nhu cầu bản thân. Bị cáo là người có nhân thân xấu, hiện đã bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố N khởi tố về tội “*Cướp giật tài sản*” nên cần xử phạt bị cáo mức án tương xứng với hành vi phạm tội, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có đủ tác dụng giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

[6] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải; đã bồi thường thiệt hại cho bị hại và được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 nên cần xem xét giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại bà Phạm Thị Kim A vắng mặt tại phiên tòa nhưng tại hồ sơ vụ án thể hiện bà đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xét.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lữ Tấn H đã nhận lại tài sản là xe mô tô biển số 79H1-654.75 và không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xét.

[8] Về vật chứng:

- Xe mô tô biển số 79H1-654.75 đã trả lại cho chủ sở hữu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- 01 áo thun ngắn tay màu xám và 01 quần jeans dài đến đầu gối (quần cùi) màu xanh là bộ quần áo bị cáo sử dụng khi thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

[9] Về án phí: Bị cáo Chung Nhật P phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 171; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 và Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Căn cứ Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử phạt: Bị cáo Chung Nhật P (L) 04 (Bốn) năm tù về tội “Cướp giật tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày 16/01/2019.

2. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 áo thun ngắn tay màu xám và 01 quần jeans dài đến đầu gối (quần cùi) màu xanh.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an Thị xã N và Chi cục Thi hành án Dân sự Thị xã N ngày 30/5/2019).

3. Về án phí: Bị cáo Chung Nhật P phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử phúc thẩm.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- Sở tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thị xã N;
- Chi cục THADS thị xã N;
- Công an thị xã N;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, án văn.

Đặng Thị Ái Vy

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- Sở tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thị xã N;
- Chi cục THADS thị xã N;
- Công an thị xã N;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Thị Ái Vy

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN**

Nơi nhận:

TÒA

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- Sở tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thị xã N;
- Chi cục THADS thị xã N;
- Công an thị xã N;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, án văn.